

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (sau đây viết gọn là Luật Ban hành văn bản QPPL), Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 50/2022/QH15); Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các Dự án Luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, các Dự án Luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; Bộ Quốc phòng xây dựng Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (sau đây viết gọn là Dự thảo Luật) gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 245/BCTĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật và báo cáo giải trình như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự án Luật với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh, chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

Tại Báo cáo thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã bám sát phạm vi điều chỉnh và các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật. Tuy nhiên, một số quy định của Dự thảo Luật có sự thay đổi so với chính sách đã được Chính phủ thông qua, ví dụ như thay đổi tên và tiêu chí phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng, khu quân sự (sau đây viết tắt là CTQP và KQS); bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý, bảo vệ công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của các bộ, ngành, địa phương... Do đó, đề nghị giải thích lý do thay đổi, bổ sung các nội dung chính sách, quy định nêu trên để làm cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định.

1.1. Về việc thay đổi phân loại chung cho CTQP và KQS; thay đổi tên và tiêu chí phân loại, phân nhóm.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Về việc thay đổi phân loại chung cho CTQP và KQS: Trong quá trình nghiên cứu, hoàn chỉnh Dự thảo Luật, Bộ Quốc phòng nhận thấy khi trình bày tách riêng quy định phân loại đối với CTQP và KQS như Đề cương chi tiết trong Đề nghị xây dựng Dự án Luật thì hai nội dung này cơ bản trùng lặp về tên gọi và các quy định về cách xác định tiêu chí để phân loại (bao gồm loại đặc biệt, loại chiến đấu, loại phục vụ chiến đấu, loại phổ thông), vì chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng của CTQP và KQS có nhiều yếu tố giống nhau và có tính chất tương đồng. Do đó, Bộ Quốc phòng đã điều chỉnh nội dung quy định của Dự thảo Luật so với Đề cương (không tách riêng quy định về tiêu chí phân loại CTQP và KQS; thay đổi về tên gọi). Trên cơ sở tiêu chí phân loại, phân nhóm CTQP và KQS tại Dự thảo Luật, từng loại, nhóm CTQP và KQS sẽ được tách riêng tại danh mục cụ thể khi xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này. Bên cạnh đó, cách phân loại trong Đề nghị xây dựng Dự án Luật chưa bảo đảm chi tiết, cụ thể và sát với thực tiễn.

Thứ hai: Về thay đổi tên và tiêu chí phân loại, phân nhóm CTQP và KQS:

(i) Về phân loại: Tại Đề cương chi tiết trong Đề nghị xây dựng Dự án Luật bố cục tách riêng phân loại công trình quốc phòng gồm 04 loại, khu quân sự gồm 05 loại, trong đó có loại hỗn hợp; tiêu chí phân loại dựa theo tính chất, chức năng nhiệm vụ của CTQP và KQS. Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo Luật, Bộ Quốc phòng nhận thấy có thể gộp chung việc phân loại công trình quốc phòng với phân loại khu quân sự, do hai đối tượng này có cùng chức năng nhiệm vụ và mục đích sử dụng. Việc thay đổi tên loại trong Dự thảo Luật so với Đề cương chi tiết để bảo đảm thuận tiện cho việc sắp xếp danh mục cụ thể, không bỏ sót các đối tượng cần phân loại và phù hợp với thực tiễn.

(ii) Về phân nhóm: Tại Đề cương chi tiết trong Đề nghị xây dựng Dự án Luật, CTQP và KQS được phân thành 04 nhóm (không tách riêng phân nhóm công trình quốc phòng với khu quân sự), Dự thảo Luật vẫn tuân thủ như Đề cương chi tiết, phân thành 04 nhóm và chuyển Nhóm I thành Nhóm đặc biệt để làm rõ thêm tính chất đặc biệt, mức độ quan trọng cũng như yêu cầu quản lý, bảo vệ cao hơn đối với CTQP và KQS thuộc Nhóm đặc biệt; việc điều chỉnh này không thay đổi về bản chất của phân nhóm.

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Quốc phòng đã chỉnh lý, gộp phân loại chung cho CTQP và KQS; thay đổi tên và tiêu chí phân loại, điều chỉnh tên về phân nhóm như Dự thảo Luật trình Chính phủ (việc chỉnh lý này không thay đổi về bản chất).

1.2. Về việc bổ sung quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm

2017, thì công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này; đồng thời, là đại diện chủ sở hữu, thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Thứ hai: Tại Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án số 233/QHBN-2015 (sau đây viết gọn là Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 12/12/2017) có nội dung: “*Các bộ, ngành tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ, duy tu bảo dưỡng, bảo quản thường xuyên và nghiêm ngặt các công trình trong khu sơ tán, sẵn sàng đưa vào sử dụng khi có tình huống*”.

Từ những vấn đề nêu trên, việc Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý, bảo vệ của các ban, bộ, ngành trung ương đối với các công trình sơ tán thời chiến là cần thiết và có cơ sở.

2. Về sự phù hợp của nội dung dự án Luật với đường lối, chủ trương của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

2.1. Về sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

Tại Báo cáo thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến: Về cơ bản Dự án Luật bảo đảm phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường tiềm lực quốc phòng, ưu tiên đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự, hệ thống phòng thủ dân sự đồng bộ, thống nhất.

2.2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của Dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

Tại Báo cáo thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến: Về cơ bản, Dự án Luật bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật. *Tuy nhiên, nội dung của Dự thảo Luật liên quan đến nhiều luật (như Luật Quốc phòng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật An ninh quốc gia, Luật Nhà ở, Luật Cư trú, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ...), nên Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng các quy định của Dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu và triển khai rà soát các quy định của Dự thảo Luật với quy định của các luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành; cụ thể:

a) Về phân loại, phân nhóm CTQP và KQS:

Bộ Tư pháp đề nghị giải thích lý do thay đổi tên gọi và tiêu chí phân loại,

phân nhóm CTQP và KQS.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã báo cáo giải trình cụ thể tại khoản 1 Mục I Báo cáo này.

Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị giải thích mục đích phân loại, phân nhóm CTQP và KQS.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Mục đích việc phân loại, phân nhóm CTQP và KQS để làm cơ sở cho xác định các nội dung quản lý, bảo vệ; chế độ quản lý, bảo vệ đối với từng loại, nhóm CTQP và KQS khác nhau (thuận tiện khi xác định phạm vi bảo vệ của từng loại, nhóm); đồng thời, là cơ sở để phân cấp quản lý, bảo vệ, bảo trì CTQP và KQS.

Mặt khác, việc phân loại, phân nhóm CTQP và KQS còn làm cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách cho các đối tượng liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS như quy định tại Dự thảo Luật và các vấn đề đã nêu trong Báo cáo số 4986/BC-BQP ngày 13/12/2021 của Bộ Quốc phòng về đánh giá tác động chính sách Dự án Luật.

b) Về quản lý CTQP và KQS:

(i) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Nội dung Điều 10 Dự thảo Luật (quy định về sử dụng, bảo quản, bảo trì CTQP và KQS) chủ yếu tập trung quy định về sử dụng, bảo quản, bảo trì đối với công trình quốc phòng và sử dụng khu quân sự; chưa rõ nội dung quản lý đối với khu quân sự. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định đối với khu quân sự cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Nội dung về bảo quản, bảo trì chỉ phù hợp khi áp dụng thực hiện đối với công trình quốc phòng. Đối với khu quân sự, theo khái niệm tại Dự thảo Luật, khu quân sự thực chất là một “khu vực” nhất định (mặt đất, mặt nước, khoảng không), có phạm vi giới hạn được xác định, thiết lập để phục vụ nhiệm vụ quân sự; khu quân sự chính là khu đất quốc phòng. Do đó, việc quản lý, sử dụng khu quân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 10 Dự thảo Luật là đã bao hàm đầy đủ nội dung về quản lý, sử dụng. Ngoài ra, việc quản lý khu quân sự chính là quản lý đất quốc phòng và các công trình quốc phòng được xây dựng trên khu quân sự đó; việc quản lý đất quốc phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, nội dung quy định của Điều 10 Dự thảo Luật là phù hợp với thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS và quy định của pháp luật có liên quan. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên nội dung quy định như Điều 10 Dự thảo Luật.

(ii) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích CTQP và KQS; giải thích căn cứ quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án trong việc bồi thường,*

hỗ trợ các loại kinh phí (khoản 3 Điều 11); đồng thời, đề nghị chỉnh lý, hoàn thiện các quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS, bảo đảm phù hợp với đặc thù của CTQP và KQS và thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Trên cơ sở các quy định về chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quy định tại Điều 13 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây viết gọn là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật về đất đai có liên quan; Bộ Quốc phòng bổ sung khoản 2 Điều 11 Dự thảo Luật quy định về thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích CTQP và KQS, như sau:

"3. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự sang mục đích khác đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này, bao gồm cả chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này".

Thứ hai: Căn cứ để quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án trong việc bồi thường, hỗ trợ các loại kinh phí (khoản 3 Điều 11) được dựa trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 9 Quy chế bảo vệ CTQP và KQS ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ (sau đây viết gọn là Nghị định số 04/CP); mặt khác, quy định về việc bồi thường, hỗ trợ để tạo nguồn kinh phí bảo đảm cho xây dựng công trình quốc phòng, thiết lập khu quân sự mới thay thế CTQP và KQS ở vị trí cũ đã được chuyển đổi mục đích sử dụng là cần thiết để không làm ảnh hưởng nhiệm vụ quốc phòng và trong thực tiễn đang thực hiện theo quy định này.

(iii) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị giải thích căn cứ quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng như tại khoản 2 Điều 12 Dự thảo Luật, bảo đảm phân định rõ phạm vi thẩm quyền của các cơ quan và phù hợp, thống nhất với quy định của các pháp luật có liên quan (nhất là pháp luật về đất đai; quản lý, sử dụng tài sản công).*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Chỉnh lý khoản 2 Điều 12 như sau: “2. *Thẩm quyền quyết định phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự.*

a) *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự;*

b) *Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác liên quan đến phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Luật này”.*

Nội dung chỉnh lý tại Dự thảo Luật như trên đã bỏ quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với phá dỡ, di dời CTQP và KQS; đồng thời, sửa quy định về thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong phá dỡ, di dời CTQP và KQS để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công. Vì, việc phá dỡ, di dời CTQP và KQS là một trong các hình thức thanh lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 28 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đồng thời, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng (Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ).

(iv) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Dự thảo Luật quy định Bộ Quốc phòng giao đơn vị trong biên chế chuyên trách quản lý “một số công trình quốc phòng thuộc Nhóm I” là chưa bảo đảm rõ ràng, cụ thể, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh lý Dự thảo Luật (điểm a khoản 2 Điều 19) như sau: *“Lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I, Loại A, trừ công trình được niêm cất, lấp phủ”.*

c) Về quản lý công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến

Bộ Tư pháp có ý kiến: *Dự thảo Luật quy định không thống nhất về công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến. Cụ thể: điểm b khoản 2 Điều 5 quy định “công trình sơ tán thời chiến của các bộ, ngành”; Điều 14 quy định “công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của bộ, ngành, địa phương”; khoản 3 Điều 19 quy định trách nhiệm của “các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ” trong tổ chức lực lượng bảo vệ công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến. Do đó, đề nghị làm rõ các cơ quan (bộ, ngành, địa phương) có công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến để làm cơ sở xác định trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã rà soát, tiếp thu, chỉnh lý, thống nhất sử dụng trong toàn bộ Dự thảo Luật về nội dung *“công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương”.*

Đối với các ý kiến cụ thể của Bộ Tư pháp:

Một là, Dự thảo Luật quy định chưa rõ ràng, rành mạch về trách nhiệm quản lý, bảo vệ đối với công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến. Cụ thể: Điểm

b khoản 2 Điều 5 quy định công trình sơ tán thời chiến của các bộ, ngành là công trình Nhóm I; khoản 1 và khoản 2 Điều 14 quy định các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quản lý đối với các công trình quốc phòng Nhóm I. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 14 quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh quản lý các công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của bộ, ngành, địa phương mình. Khoản 4 Điều 14 quy định “các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và UBND cấp tỉnh nơi có công trình thực hiện công tác quản lý công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của bộ, ngành mình”, “UBND cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của địa phương”. Khoản 3 Điều 19 Dự thảo Luật quy định “trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của mình thì chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao UBND cấp tỉnh nơi có công trình bố trí lực lượng bảo vệ”. Khoản 3 Điều 31 quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương “tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của pháp luật”.

Hai là, tại hồ sơ Dự án Luật, đề nghị bổ sung thông tin về thực trạng quản lý, bảo vệ các công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến của các bộ, ngành, địa phương; trách nhiệm của các cơ quan, địa phương có liên quan. Đồng thời, xuất phát từ tính chất quan trọng, bí mật của công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến, cũng như những yêu cầu đặc thù trong công tác quản lý, bảo vệ các công trình này, đề nghị cân nhắc tính phù hợp và khả thi của việc giao các bộ, ngành, địa phương tổ chức quản lý, bảo vệ các công trình phòng tránh, sơ tán thời chiến.

Về hai vấn đề này, Bộ Quốc phòng rà soát, tiếp thu, chỉnh lý và đề xuất hai phương án như sau:

- Phương án 1: Giữ nguyên như quy định tại khoản 3 Điều 19 Dự thảo Luật và chỉnh lý một số nội dung như sau:

“Người đứng đầu các ban, bộ, ngành trung ương, không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tổ chức lực lượng trong biên chế bảo vệ công trình quốc phòng được giao quản lý, sử dụng.

Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng quân sự địa phương trực tiếp bảo vệ trong thời bình theo nội dung quy định tại Điều 15; khi có tình huống chiến tranh, Bộ Quốc phòng bàn giao cho các ban, bộ, ngành trung ương sử dụng và bảo vệ. Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện công tác quản lý quy định tại Điều 8 Luật này trong thời bình và thời chiến”.

Phương án 2: “Người đứng đầu các ban, bộ, ngành trung ương không

thuộc quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tổ chức lực lượng trong biên chế bảo vệ công trình quốc phòng được giao quản lý, sử dụng”.

Bộ Quốc phòng đề xuất lựa chọn Phương án 1, vì tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 có nội dung giao cho các ban, bộ, ngành trung ương tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng các công trình trong khu sơ tán sẵn sàng đưa vào sử dụng. Mặt khác, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này; đồng thời là cơ quan đại diện chủ sở hữu, thực hiện quyền, trách nhiệm (quy định tại Điều 16 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017). Do đó, công trình sơ tán thời chiến phải do các ban, bộ, ngành trung ương quản lý, bảo vệ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính linh hoạt trong trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình; tại Phương án 1, Dự thảo Luật quy định “*Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng..... Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện công tác quản lý quy định tại Điều 8 Luật này trong thời bình và thời chiến”.*

d) Về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự

(i) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị phân tích, làm rõ căn cứ quy định các nội dung về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của CTQP và KQS; bảo đảm tính tương xứng giữa mức độ, yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các quy định cụ thể về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Trên cơ sở nguyên tắc bảo vệ quyền con người, quyền công dân quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013: “*quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”; nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018: “*Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại Điều 5 của Luật này*”; Dự thảo Luật quy định về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự vì lý do quốc phòng, an ninh và để bảo vệ bí mật nhà nước.

Thứ hai: Các quy định trên được xây dựng trên cơ sở quy định tại Điều

94, Điều 171 Luật Đất đai năm 2013 và kế thừa quy định tại các Điều 7, 8, 9 và Điều 10 của Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và KQS; các Điều 14, 15, 16 và Điều 17 Nghị định số 04/CP và thực tiễn hiện nay các quy định trên vẫn đang được thực hiện và không có vướng mắc, bất cập.

Thứ ba: Việc quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của CTQP và KQS trong Dự thảo Luật để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, bảo vệ, bảo đảm bí mật, an ninh, an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS và an toàn cho người dân ở các khu vực có liên quan (vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất vật liệu nổ,...) khi xảy ra sự cố.

(ii) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Các quy định về những hoạt động được phép của tổ chức, cá nhân tại phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt chưa bảo đảm tính thống nhất (khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 25). Đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 17 và Điều 25 Dự thảo Luật thống nhất sử dụng cụm từ “các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân”.

Thứ hai: Quy định về “*phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt*” và “*Trong khu vực bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt*” trong Dự thảo Luật là hai khái niệm khác nhau và có nội dung, yêu cầu quản lý, bảo vệ khác nhau. Vì, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Dự thảo Luật thì “*Phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bao gồm khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự...*” (khu vực bảo vệ là một trong ba thành phần của phạm vi bảo vệ).

(iii) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Dự thảo Luật quy định một số hoạt động trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS phải được “cấp có thẩm quyền cho phép” (điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 17). Đề nghị rà soát kỹ lưỡng các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến các hoạt động cụ thể nêu trên, bảo đảm việc quy định thủ tục cho phép và thẩm quyền cho phép là phù hợp, cần thiết (trường hợp thủ tục cho phép là phát sinh mới so với quy định hiện hành thì đề nghị giải trình rõ căn cứ và sự cần thiết quy định thủ tục này).*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu tiếp thu, báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Bộ Quốc phòng đã rà soát các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến các hoạt động nêu trên để bảo đảm nội dung quy định tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 17 Dự thảo Luật về thủ tục và thẩm quyền cho phép là phù hợp và cần thiết.

Thứ hai: Nội dung quy định tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 17

Dự thảo Luật nêu trên không phải là nội dung phát sinh mới, mà trên cơ sở kế thừa, phát triển các quy định của pháp luật hiện hành (tại Điều 16 Nghị định số 04/CP, nội dung quy định về tổ chức bảo vệ CTQP và KQS ; điểm đ khoản 2 Điều 98 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, nội dung về quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư tại Việt Nam).

Thứ ba: Nội dung quy định tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 17 Dự thảo Luật để thực hiện nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước tại khoản 4 Điều 3 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018: “*Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật*” nhằm bảo đảm bí mật, an ninh, an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS và an toàn tuyệt đối cho người dân ở các khu vực có liên quan.

(iv) Bộ Tư pháp có ý kiến về quyền, nghĩa vụ của người nước ngoài: *Khoản 8 Điều 17 quy định “người nước ngoài không được lưu trú, cư trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS, trừ trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ hợp tác quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định”. Tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 30 quy định Bộ Công an “quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, lưu trú, cư trú trong vành đai an toàn CTQP và KQS...”. Theo đó, các quy định của Dự thảo Luật chưa bảo đảm tính thống nhất, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp. Ngoài ra, đề nghị giải thích “trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ hợp tác quốc phòng” tại khoản 8 Điều 17 Dự thảo Luật.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Bộ Quốc phòng chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 30, theo đó, bỏ nội dung “*lưu trú, cư trú*” trong Dự thảo Luật.

Đối với nội dung “*trừ trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ hợp tác quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định*” (khoản 8 Điều 17 Dự thảo Luật), Bộ Quốc phòng báo cáo như sau: Quy định tại khoản 8 Điều 17 quy định về việc người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS để bảo vệ bí mật nhà nước; tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, việc cho phép người nước ngoài (các đối tác quốc phòng) đến làm việc và cư trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS để thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc phòng, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao tiềm lực quốc phòng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là cần thiết, nên cần phải quy định nội dung này để làm cơ sở pháp lý trong triển khai thực hiện. Thực tiễn, Bộ Quốc phòng đang thực hiện nội dung này và không có vướng mắc, bất cập.

đ) Về lực lượng bảo vệ CTQP và KQS

(i) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Dự thảo Luật quy định lực lượng bảo vệ CTQP và KQS bao gồm: (1) Lực lượng của Bộ Quốc phòng; (2) lực lượng của Bộ*

Công an phối hợp tham gia bảo vệ; (3) Lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức, địa phương được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình quốc phòng (khoản 1 Điều 19); người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 19 có trách nhiệm “tổ chức lực lượng trong biên chế bảo vệ công trình quốc phòng được giao quản lý, sử dụng”. Đồng thời, Dự thảo Luật cũng quy định “tiêu chuẩn người làm công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS”, trong đó có tiêu chuẩn “là công dân Việt Nam được biên chế trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ CTQP và KQS” (điểm a khoản 4 Điều 19). Theo quy định nêu trên, việc bố trí lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng tại các bộ, ngành, địa phương sẽ phát sinh thêm biên chế. Đề nghị giải thích rõ vấn đề này, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về tinh giản biên chế hiện nay.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương là tài sản công thuộc phạm vi quản lý, bảo vệ của các ban, bộ, ngành như đã nêu tại khoản 2 Mục I Báo cáo này; khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 12/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, ngành tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng các công trình trong khu sơ tán, sẵn sàng đưa vào sử dụng. Do đó, việc Dự thảo Luật quy định các công trình này do các ban, bộ, ngành trung ương quản lý, bảo vệ và bố trí lực lượng bảo vệ là phù hợp.

Thứ hai: Theo dự kiến, khi triển khai Quyết định số 1998/QĐ-TTg sẽ có khoảng 30 ban, bộ, ngành trung ương có công trình sơ tán thời chiến, đây là nội dung đang trong quá trình triển khai và từng bước hoàn thiện; mỗi công trình cần lực lượng từ 3-5 người làm công tác quản lý, bảo vệ (nếu không lấp phủ). Như vậy, mỗi bộ, ngành sẽ cần bố trí thêm từ 3-5 người để làm công tác trên, đây là việc cần thiết để góp phần xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng, khu vực phòng thủ. Với số lượng người như trên vẫn bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về tinh giản biên chế hiện nay. Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 19 Dự thảo Luật quy định mở cho trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không thể bố trí được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến trong thời bình: “*Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng..... Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện công tác quản lý quy định tại Điều 8 Luật này trong thời bình và thời chiến*”.

(ii) Bộ Tư pháp có ý kiến: Đề nghị giải thích các tiêu chuẩn của người làm công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, ví dụ như “*có phẩm chất đạo đức tốt, lịch sử chính trị gia đình và bản thân trong sạch, rõ ràng...*”, “*được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao*” (khoản 4 Điều 19). Ngoài ra, Dự thảo Luật chỉ quy định về tiêu chuẩn, chưa có quy định cụ thể về cơ chế hình thành (tuyển chọn hay tuyển dụng) đối với người làm công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng tại các bộ,

ngành, địa phương; việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng này. Do đó, đề nghị nghiên cứu làm rõ vấn đề này.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Việc Dự thảo Luật quy định về tiêu chuẩn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS được nghiên cứu, tham khảo các quy định tiêu chuẩn người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn người vào quân đội theo quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Luật nghĩa vụ quân sự; Điều 17 Luật Cảnh vệ năm 2017, quy định về điều kiện, tiêu chuẩn người vào lực lượng Cảnh vệ; Điều 17 Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, quy định về tiêu chuẩn người làm công tác bảo vệ của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về tiêu chuẩn tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Thứ hai: Dự thảo Luật quy định CTQP và KQS có tính chất đặc biệt quan trọng, rất quan trọng, quan trọng đây là tính đặc thù và CTQP và KQS thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật bảo vệ bí mật nhà nước. Vì vậy, Dự thảo Luật cần quy định về tiêu chuẩn của người làm công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS.

Thứ ba: Về cơ chế hình thành (tuyển chọn hay tuyển dụng) đối với người làm công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng tại các ban, bộ, ngành trung ương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật quy định “*Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng.... Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện công tác quản lý quy định tại Điều 8 Luật này trong thời bình và thời chiến*”.

(iii) Bộ Tư pháp có ý kiến về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS: *Đề nghị giải thích căn cứ quy định các quyền hạn của lực lượng này, ví dụ như “yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ CTQP và KQS khi cần thiết”, “được sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ... theo quy định của Luật này và Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”, “ngăn chặn người, tạm giữ đồ vật mang theo, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ khi có căn cứ cho rằng người, đồ vật, phương tiện đó có nguy cơ gây nguy hại đến sự an toàn của công trình quốc phòng...” (khoản 2 Điều 22).*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Pháp lệnh bảo vệ CTQP và KQS quy định: Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, huỷ hoại, phá hoại CTQP và KQS; xây dựng, khai thác, đặt thiết bị và những hành vi khác làm ảnh hưởng đến cấu trúc, tác dụng, an toàn, bí mật của CTQP và KQS (Điều 9); việc cư trú, sản xuất, kinh doanh, ra vào, đi lại, quay phim, chụp ảnh và mọi hoạt động khác trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn của CTQP và KQS phải tuân theo Quy chế của Chính phủ về bảo vệ CTQP và KQS (Điều 10). Việc đưa ra các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ như trong Dự thảo Luật là kế thừa, phát triển các quy định của Pháp lệnh còn phù hợp với thực tiễn công tác bảo vệ CTQP và KQS hiện nay và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước (Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và các văn bản quy định chi tiết thi hành).

Thứ hai: Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS được nghiên cứu, tham khảo trên cơ sở các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng cảnh vệ của Luật Cảnh vệ năm 2017; quy định về lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tại Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Thứ ba: Xuất phát từ tính chất quan trọng, đặc thù của CTQP và KQS và mục tiêu, yêu cầu của công tác bảo vệ đòi hỏi phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ như trong Dự thảo Luật để tạo cơ sở pháp lý phù hợp cho lực lượng này thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS; thực tiễn thực hiện quy định về đóng quân, canh phòng của Bộ Quốc phòng.

Từ những vấn đề trên, Dự thảo Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS là có cơ sở và đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ CTQP và KQS.

(iv) Bộ Tư pháp có ý kiến về chế độ, chính sách: *Việc Dự thảo Luật quy định “lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS được hưởng chính sách và những ưu đãi khác theo quy định của pháp luật” (khoản 1 Điều 24) là chưa bảo đảm rõ ràng, cụ thể. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; nghĩa vụ quân sự và dân quân tự vệ; lực lượng bảo vệ thuộc các ban, bộ, ngành trung ương được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 06/2013/NĐ-CP.

e) Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

(i) Bộ Tư pháp có ý kiến về quyền của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Điều 23): *Một số quy định của Dự thảo Luật chưa bảo đảm rõ ràng, cụ thể. Ví dụ như: “được bồi thường, hỗ trợ do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng...” (điểm c khoản 1); “được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ do bị hạn chế hoặc bị ảnh hưởng bởi yêu cầu bảo vệ CTQP và KQS” (điểm d khoản 1). Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý cho phù hợp.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý gộp điểm d và điểm c thành một điểm thuộc khoản 1 Điều 23 và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Do yêu cầu của công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS nên Dự thảo Luật xác định phạm vi bảo vệ (gồm: khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn và vành đai an toàn khu đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự) để tổ chức quản lý, bảo vệ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS. Quy định trên liên quan đến hạn chế quyền của người sử dụng đất trong khu vực thuộc phạm vi bảo vệ CTQP và KQS tại thửa đất liền kề với CTQP và KQS.

Thứ hai: Việc Dự thảo Luật quy định quyền của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Điều 23): *“được bồi thường, hỗ trợ do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng...” (điểm c khoản 1); “được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ do bị hạn chế hoặc bị ảnh hưởng bởi yêu cầu bảo vệ CTQP và KQS” (điểm d khoản 1) được nghiên cứu trên cơ sở các quy định tại Luật Đất đai năm 2013 về bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn (Điều 94); quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề (Điều 171) và quy định về khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản tại Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010; quy định về sử dụng đất cho các công trình điện tại Điều 12 Luật Điện lực; quy định về xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông tại Điều 27 Luật Đê điều... các luật trên đều có quy định về bồi thường, hỗ trợ do ảnh hưởng của hành lang an toàn.*

Thứ ba: Người sử dụng đất nằm trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS do bị hạn chế khả năng sử dụng đất được bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai (Điều 94 Luật Đất đai năm 2013).

Từ những lý do nêu trên, Điều 23 Dự thảo Luật quy định quyền của “tổ chức, hộ gia đình, cá nhân” *“được bồi thường, hỗ trợ do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng...”* là phù hợp và thống nhất với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành.

(ii) Bộ Tư pháp có ý kiến về chính sách đối với các địa phương: *Đề nghị*

giải thích căn cứ, lý do quy định các chính sách ưu tiên đối với địa phương cấp thôn, xã trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt, ví dụ như “ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu... như đối với các xã đặc biệt khó khăn”. Ngoài ra, đề nghị cần nhắc tính phù hợp và cần thiết của việc quy định chính sách “đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ” (khoản 1 Điều 25) cho các địa phương này. Hơn nữa, nội hàm “cán bộ cơ sở” và chính sách “tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ” chưa bảo đảm rõ ràng.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Do yêu cầu của CTQP và KQS Nhóm đặc biệt phải được quản lý nghiêm ngặt, giữ bí mật, bảo đảm an toàn tuyệt đối cả trong thời bình cũng như trong thời chiến; địa bàn có CTQP và KQS Nhóm đặc biệt phải bảo đảm ổn định, trong sạch về chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nên Dự thảo Luật phải quy định hạn chế đầu tư, hạn chế về cư trú... có yếu tố nước ngoài; việc quy định phạt chế về thu hút đầu tư nước ngoài đối với các khu vực có liên quan đến công trình quốc phòng Nhóm đặc biệt; mặt khác, CTQP và KQS Nhóm đặc biệt chủ yếu nằm ở các địa bàn rừng núi, vùng sâu, vùng xa, kinh tế - xã hội kém phát triển; số lượng không nhiều (khoảng 2,98% đơn vị hành chính cấp huyện; 0,78% đơn vị hành chính cấp xã).

Thứ hai: Thực tế, trong thời gian qua, các địa phương, cử tri, Đại biểu Quốc hội nơi có CTQP và KQS Nhóm đặc biệt đã có nhiều văn bản kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Quốc phòng có cơ chế, chính sách ưu tiên về đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ và các chế độ chính sách an sinh cho người dân sống tại địa phương.

Từ những vấn đề trên, Dự thảo Luật quy định các chính sách ưu tiên đối với địa phương cấp thôn, xã (bao gồm cả việc quan tâm đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ) trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nâng cao đời sống Nhân dân, để Nhân dân địa phương yên tâm gắn bó và phối hợp bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt hiệu quả là cần thiết và phù hợp.

(iii) Bộ Tư pháp có ý kiến về chính sách đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: *Dự thảo Luật quy định các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt được hưởng “các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ về giáo dục; y tế; lao động, việc làm; sản xuất, kinh doanh” (khoản 2 Điều 25). Đây là quy định quan trọng được bổ sung so với pháp luật hiện hành, cần được đánh giá tác động kỹ lưỡng để bảo đảm phù hợp, khả thi. Tại hồ sơ Dự án Luật, đề nghị giải thích rõ căn cứ lựa chọn quy định các chính sách nêu trên; cách xác định phạm vi đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ (bởi vì việc quy định “các tổ chức, hộ*

gia đình và cá nhân bị tác động, ảnh hưởng” là rất chung chung và khó xác định).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo giải trình như sau:

Thứ nhất: Do yêu cầu về quản lý, bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt, cũng như tác động ảnh hưởng khi thực hiện các quy định của Dự thảo Luật như đã trình bày ở trên và đặc điểm của địa bàn có các CTQP và KQS Nhóm đặc biệt này, nên cần quy định các chính sách như trong Dự thảo Luật để bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của người dân với lợi ích quốc gia, dân tộc, phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, trong thời gian qua Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành đã triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu, đề án phát triển kinh tế - xã hội trên các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn (nơi có những điều kiện tương đồng với đối tượng được hưởng chính sách như trong Dự thảo Luật); các chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu, đề án này đã được triển khai có hiệu quả.

Thứ hai: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thường trú trên địa bàn có CTQP và KQS Nhóm đặc biệt thuộc đối tượng có tính chất tương đồng với địa bàn đang được triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu, đề án trên. Tuy nhiên, có địa bàn có CTQP và KQS Nhóm đặc biệt trùng với đối tượng của chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu, đề án; nhưng có địa bàn có CTQP và KQS Nhóm đặc biệt không nằm trong phạm vi của chương trình mục tiêu, đề án nên cần quy định về các chính sách như trong Dự thảo Luật.

Do đó, việc quy định các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt được hưởng các chính sách như trong Dự thảo Luật để nâng cao đời sống nhân dân, nhân dân yên tâm gắn bó và phối hợp bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt là cần thiết và phù hợp.

(iv) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị giải thích “các chính sách hỗ trợ tương ứng” được quy định tại khoản 3 Điều 25.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và chỉnh lý, bỏ cụm từ “*tương ứng*” được quy định tại khoản 3 Điều 25 Dự thảo Luật; nội dung Điều này đã giao Chính phủ quy định chi tiết về các chính sách.

2.3. Về tính tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Bộ Tư pháp có ý kiến: Hồ sơ Dự án Luật đã được rà soát, bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế về quyền con người và các điều ước quốc tế về thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Tại mục VI dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung thông tin về kết quả rà soát đối với các điều ước quốc tế có liên quan để bảo đảm đầy đủ, cụ thể hơn.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh Tờ trình Chính phủ.

3. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật

Bộ Tư pháp có ý kiến Bản đánh giá thủ tục hành chính trong Dự án Luật đã đánh giá những nội dung của Dự thảo Luật có phát sinh thủ tục hành chính; và Dự án Luật không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo

4.1. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo:

Bộ Tư pháp có ý kiến: Đề nghị tiếp tục rà soát ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa, chỉnh lý, hoàn chỉnh Dự thảo Luật theo ý kiến của Bộ Tư pháp, cụ thể:

a) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị bỏ nội dung giải thích từ ngữ “biện pháp bảo vệ” tại khoản 12 Điều 2.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh tại khoản 12 Điều 2 của Dự thảo Luật.

b) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Để bảo đảm bao quát đầy đủ các hình thức xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, đề nghị bỏ cụm từ “về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự” tại khoản 6 Điều 3.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh tại khoản 6 Điều 3 của Dự thảo Luật.

c) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị chuyển nội dung Điều 6 về Chương V để bảo đảm tính logic của văn bản.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng báo cáo giải trình như sau:

- Dự thảo Luật đã được các bộ, ngành cơ bản thống nhất, quá trình lấy ý kiến các thành viên Ban soạn thảo thống nhất về nội dung quy định tại Điều này; trong đó nhiều thành viên Ban soạn thảo đề nghị chuyển Điều này về Chương I (những vấn đề chung);

- Thực tiễn, quá trình thực hiện Pháp lệnh bảo vệ CTQP và KQS, Bộ Quốc phòng đã triển khai thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS định kỳ 5 năm một lần hoặc đột xuất để kịp thời khắc phục những vướng mắc, bất cập nảy sinh trong thực tiễn.

- Mặt khác, việc quy định cụ thể các nội dung về sơ kết, tổng kết công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS tại Điều 6 Dự thảo Luật sẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức khi Luật được thông qua là triển khai thực hiện được ngay và không cần phải ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành về vấn đề này.

Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Luật.

d) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị thiết kế các nhóm hành vi vi phạm tương ứng với đối tượng được bảo vệ tại Điều 7.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

đ) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị bỏ cụm từ “thẩm quyền” tại khoản 5 Điều 12, vì khoản 2 Điều 12 đã quy định về thẩm quyền di dời, phá dỡ công trình quốc phòng và khu quân sự.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

e) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị thiết kế lại các Điều 27, 28 và Điều 29 để quy định khái quát trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, tránh lặp lại các nội dung đã được quy định tại Điều 27.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

g) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Khoản 3 Điều 28 Dự thảo Luật quy định Chính phủ có trách nhiệm “chỉ đạo xây dựng, phê duyệt các quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...”. Đề nghị làm rõ tên, loại “quy hoạch” được quy định tại Điều này. Đồng thời, đề nghị cân nhắc sự phù hợp về thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch (theo quy định của khoản 2 Điều 34 Luật Quy hoạch năm 2017, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh).*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

h) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị bỏ Điều 35 vì không cần thiết.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

i) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Một số quy định của Dự thảo Luật chưa bảo đảm rõ ràng, cụ thể, ví dụ như “chi phí hợp lý khác có liên quan” (điểm d khoản 3 Điều 11), “không thỏa mãn” (khoản 1 Điều 18), “các biện pháp bảo vệ cần thiết khác” (điểm d khoản 2 Điều 22), “tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị tác động, ảnh hưởng do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS” (khoản 2 Điều 25). Một số thuật ngữ sử dụng không thống nhất, ví dụ như “bị hạn chế hoặc bị ảnh hưởng” (điểm d khoản 1 Điều 23) và “bị tác động, ảnh hưởng” (khoản 2 Điều 25). Đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp, thống nhất.*

Về các nội dung trên, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật (ví dụ: Thay từ “hợp lý” bằng từ “hợp pháp” tại điểm d khoản 3 Điều 11; bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật” tại điểm d khoản 2 Điều 22; chỉnh lý khoản 2 Điều 25 thành “hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu

quân sự Nhóm I, II, III theo quy định của Luật này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ”...).

k) Bộ Tư pháp có ý kiến: *Đề nghị không sử dụng cụm từ “lưu trú” vì Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam chỉ quy định về cư trú (bao gồm thường trú hoặc tạm trú).*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu và chỉnh lý trong Dự thảo Luật.

4.2. Về trình tự, thủ tục

Bộ Tư pháp có ý kiến: *Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng Dự án Luật bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với Dự án Luật, pháp lệnh” (khoản 2 Điều 11). Do đó, đề nghị nghiên cứu xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao tại Dự thảo Luật.*

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao tại Dự thảo Luật theo đúng quy định của pháp luật.

5. Một số nội dung khác

Bộ Quốc phòng đã hoàn thiện một số nội dung về kỹ thuật soạn thảo văn bản, ngôn ngữ tại các điều khoản có liên quan của Dự thảo Luật theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật như: Tờ trình, Dự thảo Luật, Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

Trên đây là nội dung Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (đề b/c);
- Ủy ban QP và AN của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (16b);
- Bộ Tư pháp;
- BTTM;
- Cục Tác chiến/BTTM (03b);
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, Ph26.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Thượng tướng Nguyễn Tân Cương